thị trường nhưng không thuộc diện Nhà nước định giá. Trong năm 1992, tổ chức đăng ký giá đối với phân lân, thuốc trừ sâu thông dụng, bông, thuốc kháng sinh thông dụng, vật liệu nổ, cước cảng biển.

Ủy ban Vật giá Nhà nước qui định thủ tục, hồ sơ đăng ký giá và chủ trì cùng phối hợp với các Bộ quản lý các cơ sở kinh doanh các sản phẩm nói trên trong việc tổ chức thực hiện thí điểm, tiến hành tổng kết , rút kinh nghiệm, báo cáo Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để mở rộng hình thức đăng ký giá đối với các mặt hàng quan trọng khác.

Điều 11. - Cơ quan quản lý Nhà nước về giá của Trung ương và tỉnh và thành phố được quyền tổ chức hiệp thương giá trong các trường hợp:

1. Khi đơn vị kinh doanh đề nghị cơ quan quản lý giá tổ chức hiệp thương do không thỏa thuận được mức giá ký hợp đồng;

2. Khi cơ quan quản lý Nhà nước phát hiện đơn vị kinh doanh có hành động lợi dụng thế độc quyền hoặc liên minh độc quyền để tăng giá hoặc hạ giá gây thiệt hại cho doanh nghiệp khác, người tiêu dùng và Nhà nước.

Trong trường hợp đã tổ chức hiệp thương, mà các bên vẫn chưa thỏa thuận được mức giá thì cơ quan quản lý giá ban hành quyết định giá để phục vụ kịp thời sản xuất, lưu thông. Sau một thời gian thực hiện nếu thấy cần thiết thì tổ chức lại việc hiệp thương giá.

Ủy ban Vật giá Nhà nước ban hành qui chế hiệp thương giá, hướng dẫn các tỉnh thành phố và các doanh nghiệp thực hiện.

Điều 12. - Các doanh nghiệp phải niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá tại cửa hàng phù hợp với chủng loại, quy cách chất lượng, trọng lượng, số lượng để mua bán được thuận lợi. Đối với những hàng hóa, dịch vụ khác, khuyến khích các doanh nghiệp niêm yết giá theo giá do doanh nghiệp tự định.

Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo việc tổ chức thực hiện niêm yết giá đối với hàng công nghiệp bán tại cửa hàng thuộc các trung tâm thương nghiệp thành phố, thị xã và giá mua nông sản, thực phẩm của dân (lương thực, cà phê, bông, chè...) phù hợp với phẩm chất, quy cách từng mặt hàng tại các điểm mua.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Những quy định trước đây của Hội đồng Bộ trưởng trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra các ngành, các cấp, các doanh nghiệp thực hiện Quyết định này.

T/M. Hội đồng Bộ trưởng
K/T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 145 - HĐBT ngày 29 - 4 - 1992 ban hành quy định tạm thời về việc cho người nước ngoài nhận con nuôi là trẻ em Việt Nam bị mồ côi, bị bỏ rơi, bị tàn tật ở các cơ sở nuôi dưỡng do ngành Lao động - Thương binh và xã hội quản lý.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;

Căn cứ Luật hôn nhân và gia đình ngày 29 tháng 12 năm 1986;

Căn cứ Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 12 tháng 8 năm 1991;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09652982

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành quy định tạm thời về việc cho người nước ngoài nhận con nuôi là trẻ em Việt Nam bị mồ côi, bị bỏ rơi, bị tàn tật ở các cơ sở nuôi dưỡng, do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý kèm theo Quyết định này.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. - Các Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M. Hội đồng Bộ trưởng
K/T. Chủ tịch
Phó chủ tịch
PHAN VĂN KHẢI

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

về việc cho người nước ngoài nhận con nuôi là trẻ em Việt Nam bị mồ côi, bị bỏ rơi, bị tàn tật ở các cơ sở nuôi dưỡng, do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý.

(ban hành kèm theo Quyết định số 145 - HĐBT ngày 29 tháng 4 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Việc cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam bị mồ côi, bị bỏ rơi, bị tàn tật làm con nuôi phải xuất phát từ tình cảm giữa người nuôi với trẻ được nhận làm con nuôi trong quan hệ cha mẹ và con cái, bảo đảm trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đầy đủ.

Điều 2. - Người nước ngoài nhận nuôi con nuôi phải lớn tuổi hơn con nuôi 20 tuổi trở lên.

Điều 3. - Người được làm con nuôi thuộc các đối tượng nói tại điều 1 của quy định này là người ở cơ sở nuôi dưỡng, do ngành lao động thương binh và xã hội quản lý, bao gồm:

- Trẻ em từ 15 tuổi trở xuống, trường hợp bị tàn tật thì có thể trên 15 tuổi.

- Người con nuôi có thể trên 15 tuổi đối với trường hợp người nhận con nuôi là người già yếu cô đơn.

Điều 4. Việc cho và nhận con nuôi dựa trên nguyên tắc tự nguyện của người nhận nuôi, của cha mẹ, người đỡ đầu hoặc Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng trẻ em đó. Nếu trẻ từ 9 tuổi trở lên thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó.

Điều 5. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi có cơ sở nuôi dưỡng trẻ em nói tại Điều 1 của Quy định này, có trách nhiệm xem xét và cấp giấy chứng nhận việc cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp không công nhận thì trả lời cho người xin con nuôi biết rõ lý do.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI NHẬN CON NUÔI

Điều 6. Người nước ngoài xin trẻ em Việt Nam nói tại điều 1 của quy định này làm con nuôi phải gửi đến Bộ Lao động - thương binh và xã hội đủ các giấy tờ sau đây:

1. Giấy phép đồng ý cho nhận con nuôi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở nước mà người đó mang quốc tịch hay thường trú (giấy phép cần nêu rõ mục đích chính đáng của việc xin nhận con nuôi);

2. Giấy chứng nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở nước ngoài xác nhận về tình trạng sức khỏe, về khả năng tinh thần và vật chất đủ đảm bảo nuôi dưỡng, giáo dục và phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức cho con nuôi;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

3. Đơn xin con nuôi gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, ghi rõ lý do xin con nuôi, tên, tuổi, địa chỉ của mình (nếu người làm đơn có vợ hoặc chồng thì phải có chữ ký của cả hai người) và tên, tuổi, địa chỉ của trẻ em xin nhận làm con nuôi và các yêu cầu khác.

Trong trường hợp chưa biết tên, tuổi, địa chỉ của trẻ em xin nhận làm con nuôi, người nước ngoài xin con nuôi có thể gửi đơn nêu nguyện vọng về con nuôi nhờ Bộ Lao động - thương binh và xã hội Việt Nam tìm chọn và giới thiệu.

Các giấy tờ nói trên bằng tiếng nước ngoài phải được dịch ra tiếng Việt và được cơ quan công chứng Việt Nam chứng nhận.

Điều 7. - Các giấy tờ quy định tại điểm 1 và điểm 2 của Điều 6 có giá trị trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nước sở tại chứng nhận.

Điều 8. - Sau khi được thông báo chấp nhận yêu cầu xin con nuôi, người nuôi hoặc người được người nuôi ủy quyền hợp pháp phải đến Việt Nam làm với Bộ Lao động - thương binh và xã hội thủ tục sau đây:

1. Xuất trình giấy phép cho trẻ em nhập cảnh vào nước của người nhận con nuôi;

2. Cam kết ghi tên trẻ em làm con nuôi tại tổ chức xã hội ở địa phương (tổ chức phi Chính phủ được Nhà nước bảo trợ) nơi cư trú của người nhận con nuôi;

3. Cam kết hàng năm có thông báo kèm theo ảnh về con nuôi cho đến khi người con nuôi đủ 18 tuổi theo mẫu quy định gửi cho Bộ Lao động - Thương binh và xã hội Việt nam;

4. Cam kết nuôi dưỡng con nuôi chu đáo; sẽ giúp đỡ phục hồi sức khỏe hoặc chỉnh hình nhằm cải thiện tình trạng tàn tật nếu con nuôi là trẻ em tàn tật;

5. Cam kết cho con nuôi được học văn hóa hoặc học nghề;

6. Chịu mọi phí tổn liên quan đến việc làm thủ tục nhận con nuôi.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. - Việc trao con nuôi cho người nuôi được thực hiện khi có đủ các giấy tờ sau:

1. Giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc cho người nước ngoài nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi;

2. Biên bản bàn giao trẻ em làm con nuôi người nước ngoài;

3. Các cam kết nói tại Điều 8 của Quy định này;

4. Hộ chiếu của người nước ngoài nhận con nuôi;

5. Trường hợp người được ủy quyền đến nhận hộ con nuôi phải có giấy ủy quyền hợp pháp của người nuôi.

Điều 10. - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội lập bộ phận công tác chuyên trách với nhiệm vụ theo dõi trẻ em Việt Nam được người nước ngoài nhận làm con nuôi theo quy định tạm thời của Quyết định này.

Điều 11. - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện Quy định tạm thời này.

Điều 12. - Quy định tạm thời này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

T/M. Hội đồng Bộ trưởng
K/T. Chủ tịch
Phó chủ tịch

PHAN VĂN KHẢI

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com